

Số: 92/2024/QĐCNTTLH

N, ngày 06 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân Đ về việc nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2023 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị Bùi Thị Thu T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện N, thành phố P và anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện N, thành phố P.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân Đ thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân Đ thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố P;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn Đ, huyện N, TP. P (ĐKKH ngày 15/12/2021);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Vân**